

Số: 13 /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2689/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

Điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất trong năm 2018 đối với 38 công trình, dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh về tên, vị trí, diện tích 05 công trình, dự án với diện tích chênh lệch tăng thêm 15,26 ha (*Phụ lục I kèm theo*).

b) Bổ sung danh mục 19 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất với tổng diện tích tăng thêm 155,93 ha (*Phụ lục II kèm theo*).

c) Không thực hiện thu hồi đất trong năm 2018 đối với 14 công trình, dự án với tổng diện tích 168,64 ha (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.


Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *1. 2*

Nơi nhận:

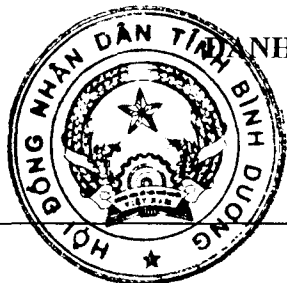
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh

Phạm Văn Cảnh



Phụ lục I

**PHẠM MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2018
CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ TÊN, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích thu hồi			Địa bàn trước khi điều chỉnh		Địa bàn sau khi điều chỉnh	
			Trước điều chỉnh (ha)	Sau điều chỉnh (ha)	Chênh lệch (ha)	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa
Thành phố Thủ Dầu Một: 05 công trình									
1	Khu tái định cư Phú Mỹ (khu 1)	ODT	4.50	5.62	1.12	Phú Mỹ	Tờ bản đồ số 13-1 giáp Đình Phú Hữu	Phú Mỹ	Tờ bản đồ số 13-1 giáp Đình Phú Hữu
2	Khu đô thị mới Chánh Nghĩa (tên cũ: <i>Cái tạo, chỉnh trang đô thị khu vực tiếp giáp KDC Thành Nguyên cũ</i>)	ODT	13.26	13.50	0.24	Chánh Nghĩa	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 20, 40, 58	Chánh Nghĩa	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 20, 40, 58
3	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tạo lực 6 nối dài (tên cũ: <i>Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài</i>)	DGT	1.40	4.48	3.08	Hiệp An	Từ Đại lộ Bình Dương đến nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu	Hiệp An	Từ Đại lộ Bình Dương đến nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu
4	Mở rộng và thu hồi đất vùng phụ cận đường ĐX 144 (tên cũ: <i>Mở rộng đường ĐX-144</i>)	DGT	3.34	14.16	10.82	Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến
5	Xây mới trường học (tên cũ: <i>Xây mới trường Tạo nguồn thành phố Thủ Dầu Một (Dự án Trường Cao đẳng Đông Nam cũ)</i>)	DGD	1.50	1.50	0.00	Tương Bình Hiệp	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 101, 102, 107	Tương Bình Hiệp	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 101, 102, 107
TỔNG CỘNG: 05 công trình			24.00	39.26	15.26				



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT
BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
I. Thành phố Thủ Dầu Một: 05 công trình			16.95	16.95				
1	Nâng cấp, mở rộng công trình Nút giao ngã ba Nguyễn Tri Phương - Bùi Quốc Khánh	DGT	0.60	0.60	Chánh Nghĩa	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Công văn 822/UBND-KT ngày 18/5/2018 của UBND TP. TDM
2	Xây dựng công viên giao lộ CMT8 - Ngô Quyền	DKV	0.50	0.50	Phú Cường	Thửa đất số 411, 2032, 1080, 967, 1058; 975, 974, 973, 972, 1342, 174, 141, 1139, 144, 141, tờ BĐ số 133, 131	Ngân sách	Công văn 1784/UBND-KTN ngày 27/04/2018 của UBND tỉnh
3	Khu nhà ở xã hội Hiệp Phát 2	ODT	0.82	0.82	Hiệp Thành	Thửa đất số 02(136), 02(137), tờ bản đồ số 07; Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 02	Doanh nghiệp	Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND tỉnh
4	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ	ODT	14.03	14.03	Chánh Mỹ	Nằm xen kẽ trong dự án	Doanh nghiệp	Quyết định 2112/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh
5	Trường tiểu học Phú Lợi 2	DGD	1.00	1.00	Phú Lợi	Đất công	Ngân sách	Bổ sung vốn

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
II. Thị xã Thuận An: 04 công trình			4.20	4.20				
1	Khu tái định cư Đông Nhi	ODT	1.30	1.30	Lái Thiêu	Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 31	Ngân sách	Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn số 288/BC-TCKH ngày 30/5/2018 của Phòng Kế hoạch Tài chính thị xã
2	Khu tái định cư Bình Đức 1	ODT	1.10	1.10	Lái Thiêu	Thửa đất số 50, 365, 366, 367, 368 tờ bản đồ số 12	Ngân sách	Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn số 286/BC-TCKH ngày 30/5/2018 của Phòng Kế hoạch Tài chính thị xã
3	Xây dựng mới đường D4, N4 (đường vào Trường tiểu học Thuận Giao 2)	DGT	0.50	0.50	Thuận Giao	Thửa đất số 411, 2032, 1080, 967, 1058; 975, 974, 973, 972, 1342, 174, 141, 1139, 144, 141 tờ BĐ số 131, 133	Ngân sách	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND thị xã
4	Trường tiểu học An Phú 2	DGD	1.30	1.30	An Phú	Thửa đất số 649, 650, 651 tờ BĐ số 212	Ngân sách	Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 và Văn bản số 1445/UBND-KT ngày 29/5/2018 của UBND thị xã Thuận An

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
III. Thị xã Dĩ An: 01 công trình			8.62	8.62				
1	Rạch Cái Cầu	DTL	8.62	8.62	Tân Đông Hiệp, Bình An	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Công văn 115/CV-BQL ngày 4/4/2018 của Ban QLDA ngành Nông nghiệp và PTNT và CV 907/UBND-KT ngày 14/4/2018
IV. Thị xã Bến Cát: 02 công trình			101.45	101.45				
1	Dự án mở rộng nghĩa trang công viên Bình Dương	NTD	100.0	100.0	Chánh Phú Hòa	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 28	Doanh nghiệp (Công ty CP Đầu tư xây dựng Chánh Phú Hòa)	Văn bản số 663/UBND-KTN ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh
2	Công trình tuyến kè sông Thị Tính	DTL	1.5	1.5	Mỹ Phước	Công trình dạng tuyến	Doanh nghiệp (Cty CP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi)	Chủ trương chấp thuận của UBND tỉnh tại Công văn số 4860/UBND-KTTH ngày 20/12/2016; Công văn số 1530/UBND-KT ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Bến Cát

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
V. Thị xã Tân Uyên: 04 công trình			19.3	19.3				
1	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a (đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng)	DGT	15.00	15.00	Thái Hòa, Thạnh Phước Khánh Bình Uyên Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của tỉnh Bình Dương
2	Mở rộng Trường THPT Tân Phước Khánh	DGD	0.22	0.22	Tân Phước Khánh	Thửa đất số 7, tờ bản đồ 34	Ngân sách	Công văn số 1517/UBND-KTTH ngày 08/5/2018 của UBND thị xã Tân Uyên
3	Xây dựng Trường THPT Thái Hòa	DGD	3.94	3.94	Thái Hòa	Tờ bản đồ số 12	Ngân sách	Công văn số 3292/UBND-KTTH ngày 23/9/2016 của UBND thị xã Tân Uyên; Được sử dụng từ đất trồng lúa
4	Đường dây 110kV Phú Giáo - Trạm biến áp 220kV Uyên Hưng (đoạn thuộc địa bàn thị xã Tân Uyên)	DNL	0.14	0.14	Hội Nghĩa	Công trình dạng tuyến	Công ty Điện lực miền Nam (Ban QLDA Điện lực miền nam)	Công văn số 3235/A ĐMN-QLCTĐ1 ngày 21/5/2018 của Ban QLDA Điện lực miền Nam

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
VI. Huyện Bắc Tân Uyên: 01 công trình			3.00	3.00				
1	Trường THPT Lê Lợi	DGD	3.00	3.00	Tân Thành	Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 37	Ngân sách	Văn bản số 5238/UBND-KTTH ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh
VII. Huyện Bàu Bàng: 02 công trình			2.41	2.41				
1	Trường trung học phổ thông Bàu Bàng	DGD	1.41	1.41	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách	Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND huyện Bến Cát (Đất Becamex bàn giao, đã xây dựng trường và đi vào hoạt động)
2	ĐH-615 (Đường nhựa Long Nguyên-Long Tân)	DGT	1.00	1.00	Long Nguyên	Tờ bản đồ số 26 (Đoạn nhà ông 5 Đền đất bà Đặng Thị Niều)	Ngân sách	Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh
TỔNG CỘNG: 19 công trình			155.93	155.93				



Phụ lục III

CÔNG TRÌNH KHÔNG THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2018

(Bản kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên công trình	Diện tích (ha)	Vị trí	Xã, phường, thị trấn
Thành phố Thủ Dầu Một: 14 công trình		168.64		
1	Đường Vành Đai 3	17.50		Phú Hòa
2	Hoa viên Khu phố 8	0.08	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 48	Phú Hòa
3	Hoa viên Khu phố 6	0,11	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 463	Phú Hòa
4	Hoa viên đường ĐX 124 - Khu phố 5	0.07	Thửa đất số 2362, 2610, tờ bản đồ số 8	Tân An
5	Hoa viên Khu phố 6	0.05	Thửa đất số 238, tờ bản đồ số 132	Tân An
6	Hoa viên Khu phố 6	0.06	Thửa đất số 2042, tờ bản đồ số 122	Tân An
7	Hoa viên Khu phố 8	0.01	Thửa đất số 2035, tờ bản đồ số 132	Tân An
8	Hoa viên giao lộ ĐX 131-133	0.07	Thửa đất số 23942, 3943, tờ bản đồ số 16	Tân An
9	Công viên cây xanh theo tuyến Đại lộ Đông Tây	150.00	Dọc theo tuyến Đại lộ Đông Tây	Tân An
10	Hoa viên tại khu đất công khu phố Chánh Lộ 1	0.13	Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 60	Chánh Mỹ
11	Hoa viên tại khu đất công khu phố Chánh Lộ 3	0.50	Thửa đất số 368, 385, tờ bản đồ số 4	Chánh Mỹ
12	Hoa viên tại giao lộ đường Phan Bội Châu và Lý Tự Trọng - Xóm Guốc	0.06	Đường Phan Bội Châu và Lý Tự Trọng - Xóm Guốc	Phú Thọ
13	Hoa viên dọc đường Hồ Văn Cống và rạch bà Sáng		Dọc đường Hồ Văn Cống và rạch bà Sáng	Tương Bình Hiệp
14	Hoa viên giao lộ đường TTHC và đường vào UBND phường	0.11	Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 09	Hiệp An
TỔNG CỘNG: 14 công trình		168.64		